

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN TOÁN
CHO HỌC SINH LỚP 1 TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Lĩnh vực/ Môn: **Toán**
Cấp học: **Tiểu học**
Tác giả: **Phùng Thị Kim Oanh**
Đơn vị công tác: **Trường TH Thanh Liệt**
Chức vụ: **Giáo viên**

NĂM HỌC 2021 – 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. MỞ ĐẦU	1
1 Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng nghiên cứu.....	4
5. Phạm vi nghiên cứu.....	4
6. Kế hoạch nghiên cứu.....	4
PHẦN II. NỘI DUNG	5
1. Cơ sở lý luận.....	5
2. Cơ sở thực tiễn.....	5
3. Số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp.....	7
4. Biện pháp thực hiện.....	8
4.1. Phân loại học sinh.....	8
4.2.1. Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch, nội qui dạy học và chuẩn bị đồ dùng thiết bị cho mỗi tiết học khi học trực tuyến qua zoom.	9
4.2.2. Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm chắc phương pháp giải từng dạng bài khi học trực tuyến qua zoom.....	11
4.2.3. Biện pháp 3: Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính sáng tạo, chủ động của học sinh khi học giải toán qua zoom.	21
4.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng tạo thái độ ham thích, hứng thú học môn Toán cho học sinh khi học trực tuyến qua zoom.	23
4.2.5. Biện pháp 5: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thông qua môn Toán trong dạy học trực tuyến.	24
5. Kết quả đạt được.....	25
5.1 Đối với học sinh.....	25
5.2 Đối với giáo viên.....	26
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	27
1. Kết luận.....	27
2. Khuyến nghị.....	28
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
Bài giảng minh họa.....	
Phụ lục.....	

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bậc tiểu học được coi là bậc học nền tảng của cả hệ thống giáo dục, trong đó lớp Một chính là phần móng của cái nền tảng ấy. Nền móng chắc thì mới đảm bảo cho phần kiến trúc bên trên được bền vững. Với quan điểm dạy học: Hấp dẫn người học; Người học là chủ thể của các hoạt động; Người học được trải nghiệm và khám phá; Người học được hình thành và phát triển năng lực, chính vì vậy việc nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc tiểu học nói chung và ở lớp Một nói riêng luôn là vấn đề thời sự, nó được các cấp giáo dục từ Trung ương đến cơ sở hết sức quan tâm và đặt lên nhiệm vụ hàng đầu. Tuy nhiên, để nâng cao được chất lượng dạy và học thì ngoài việc áp dụng những quan điểm lý luận, những hướng dẫn mang tính định hướng về nội dung và phương pháp dạy - học của các nhà khoa học giáo dục, còn đòi hỏi người giáo viên trực tiếp đứng lớp luôn phải tự tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo để không ngừng cải tiến phương pháp dạy - học sao cho vừa phải phù hợp với đối tượng học sinh ở từng vùng miền, từng lớp, từng thời điểm..., vừa phải đạt được những yêu cầu chung được đặt ra về mặt kiến thức. Việc cải tiến phương pháp dạy - học càng đặc biệt cần thiết trong giai đoạn hiện nay, khi mà bậc tiểu học vừa hoàn thành xong việc triển khai chương trình sách giáo khoa mới và đang cần rất nhiều những đóng góp mang tính thực tiễn từ phía giáo viên trực tiếp đứng lớp để nội dung và phương pháp dạy - học theo chương trình mới được hoàn thiện ở mức cao nhất. Như chúng ta đã biết môn toán ở bậc Tiểu học trang bị cho học sinh những tri thức, kỹ năng toán học cơ bản, cần thiết cho việc học tập và bước vào cuộc sống lao động sau này. Môn Toán là một trong những môn học đóng vai trò quan trọng trong chương trình Tiểu học, việc học tập môn học theo bộ SGK Toán sẽ dễ dàng giúp HS được hình thành và phát triển các kỹ năng sống, là tiền đề cho việc hình thành các phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực (năng lực chung, năng lực khoa học) theo định hướng của CTGDPT mới nhất là trong giai đoạn dạy học trực tuyến như hiện nay.

Trước hết, chúng ta cùng xác định một cách tổng quát về mục tiêu dạy – học môn Toán ở lớp Một.

Theo nghiên cứu của tôi về chương trình, sách giáo khoa mới thì tôi nhận thấy việc dạy – học Toán ở lớp Một nhằm giúp học sinh:

+ Bước đầu có một số kiến thức cơ bản, đơn giản, thiết thực về phép đếm các số tự nhiên trong phạm vi 100 và phép cộng, phép trừ không nhớ trong phạm vi 100; về đo độ dài trong phạm vi 20 cm; về tuần lễ, các ngày trong tuần lễ; về đọc đúng giờ trên mặt đồng hồ; về một số hình học (đoạn thẳng, điểm, hình vuông, hình tam giác, hình tròn); về giải toán có lời văn...

+ Hình thành và rèn luyện các kỹ năng thực hành: đọc, viết, đếm, so sánh các số trong phạm vi 100; cộng và trừ không nhớ các số trong phạm vi 100; đo và ước lượng độ dài đoạn thẳng (với các số đo là số tự nhiên trong phạm vi 20 cm); nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, đoạn thẳng, điểm; vẽ đoạn thẳng có độ dài 10 cm; giải một số toán đơn về cộng, trừ; bước đầu biết diễn đạt bằng lời, bằng ký hiệu một số nội dung đơn giản của bài học và bài thực hành; tập so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá trong phạm vi những nội dung có nhiều quan hệ với đời sống thực tế của học sinh.

+ Học sinh chăm chỉ, tự tin, cẩn thận, ham hiểu biết và hứng thú trong học tập.

Để học sinh có thể đạt được những yêu cầu đã đặt ra ở trên không phải là khó nhưng cũng hề dễ nếu giáo viên không có những cải tiến thích hợp về phương pháp dạy – học . Đó cũng chính là điều làm tôi luôn băn khoăn, trăn trở tìm cách để nâng cao chất lượng dạy – học, nâng dần trình độ tiếp thu của học sinh.

Là một người giáo viên, bản thân tôi cũng luôn mong muốn góp những kinh nghiệm nhỏ bé của mình vào cái Đại dương mênh mông kiến thức về phương pháp dạy – học của nền giáo dục nước nhà.

Với thực tế kinh nghiệm 2 năm thực hiện chương trình sách giáo khoa mới, tôi đã có một số biện pháp hữu hiệu để khi học xong lớp Một các em phải biết:

+ Xác định được vị trí trên, dưới, phải trái.

+ Tính cộng và trừ trong phạm vi 100.

+ Nhận biết được các hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

+ Đo độ dài đoạn thẳng trong phạm vi 10 cm.

+ Phân biệt được Khối hộp chữ nhật và khối lập phương.

+ Tuần lễ và các ngày trong tuần lễ.

+ Biết đọc giờ đúng trên mặt đồng hồ.

+ Giải một số bài toán đơn giản về cộng, trừ.

+ Biết so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá trong phạm vi những nội dung có nhiều quan hệ với đời sống thực tế của học sinh.

Ở năm học 2021-2022 này, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19 các em lại được học trực tuyến ngay từ đầu năm học. Tuy có rất nhiều khó khăn nhưng tôi đã có sự tìm tòi, học hỏi , chuẩn bị, thay đổi phương pháp dạy để việc dạy học trực tuyến được hiệu quả hơn.

Trong phạm vi nhỏ hẹp của đề tài này, tôi muốn đưa ra để trao đổi với các đồng nghiệp một số kinh nghiệm về cải tiến phương pháp dạy học môn Toán ở lớp Một nhằm nâng cao chất lượng dạy học nên tôi chọn đề tài: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng môn Toán cho học sinh lớp 1 trong dạy học trực tuyến”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Nâng cao chất lượng học tập môn Toán cho học sinh lớp 1 bậc Tiểu học.

Nhằm giúp cho học sinh có những bài học bổ ích khi tham gia học trực tuyến, giúp học sinh ham thích, hứng thú tham gia vào giờ học, có kĩ năng giải các bài toán.

Bản thân tôi khi nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu tìm ra phương pháp và hướng đi giúp học sinh học tập tốt hơn trong môn toán. Qua đó từng bước nâng cao năng lực của học sinh, giúp học sinh nắm chắc về kiến thức, kĩ năng trong sách giáo khoa, cũng như học sinh biết vận dụng vào trong thực tế, cuộc sống hàng ngày.

Thông qua dạy học giúp các em có điều kiện tiếp cận và nắm bắt các môn học, hiểu các văn bản, tiếp thu và chiếm lĩnh được tri thức, tự tin khi giao tiếp

nhằm góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại, phát triển toàn diện về mọi mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ cho học sinh.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Xác định cơ sở lý luận của việc nâng cao chất lượng dạy học môn toán trong dạy học trực tuyến.

Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng của việc dạy học môn Toán cho học sinh lớp 1 tại trường Tiểu học Thanh Liệt.

Tìm và đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng môn Toán trong dạy học trực tuyến cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện nhân cách cho học sinh ngay từ bậc tiểu học.

4. Đối tượng nghiên cứu

Một số biện pháp nâng cao chất lượng môn Toán cho học sinh lớp 1 qua dạy học trực tuyến.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài sáng kiến của tôi hướng vào các nội dung cơ bản sau đây:

Giáo viên cần làm gì để giúp học sinh lớp mình tập trung chú ý vào giờ học khi tham gia học trực tuyến.

Tập trung ở học sinh lớp 1A4 và học sinh trong khối 1 trường tôi đang công tác.

Các giải pháp giúp nâng cao chất lượng môn Toán trong dạy học trực tuyến.

6. Kế hoạch nghiên cứu

- Từ tháng 9/2020 đến tháng 4/2022.

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Căn cứ vào Nghị quyết số 29-NQ/TW ra ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ra ngày 26/12/2018 về Ban hành chương trình Giáo dục Phổ thông; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ra ngày 04/9/2020 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Ta nhận thấy, quan điểm chỉ đạo của Đảng vẫn luôn khẳng định nền giáo dục Việt Nam phải chuyển mạnh từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những quy định về đánh giá học sinh tiểu học đều được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

Điều này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của việc tập trung chú ý vào giờ học. Bởi vì, chỉ khi tập trung chú ý vào giờ học học sinh mới chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, tích cực phát biểu xây dựng bài, làm việc theo nhóm, theo hướng dẫn của giáo viên, tiết học sẽ diễn ra vô cùng nhịp nhàng, tự nhiên, hiệu quả. Từ đó giúp các em hình thành và phát triển toàn diện các năng lực và phẩm chất.

Là một giáo viên cơ bản, trực tiếp giảng dạy môn toán, đồng thời tổ chức, hướng dẫn tất cả các hoạt động giáo dục. Tôi nhận thấy việc giúp các em học sinh lớp 1 nâng cao chất lượng môn Toán khi tham gia học trực tuyến là vô cùng thiết thực và cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Đối với học sinh lớp 1, đọc, hiểu một bài toán thật không dễ. Làm thế nào để học sinh đọc, hiểu, giải bài toán đúng theo yêu cầu của bài. Đó là điều mà mỗi giáo viên cần quan tâm. Vậy để nâng cao chất lượng học tập của học sinh ngay từ đầu năm học tôi đã đề ra một số biện pháp giúp các em nắm vững kỹ năng giải toán một cách chính xác, tạo điều kiện và làm nền tảng cho các môn học khác.

Trường của chúng tôi là một trường thuộc xã ven đô, tốc độ đô thị hoá nhanh. Do xã hội ngày càng phát triển, trong những năm gần đây, dân cư đông đúc, đa dạng hoá nhiều thành phần. Trình độ dân trí của khu vực ngày một nâng cao nên các gia đình rất quan tâm đến việc học tập của con em mình. Trường có bề dày thành tích trong công tác dạy và học cùng đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, giàu kinh nghiệm và hết lòng yêu thương học sinh.

Năm học 2021- 2022, trường tôi có 1565 học sinh và 32 lớp học, trong đó khối 1 có 374 học sinh được xếp vào 8 lớp. Đồng hành với các con là 8 đồng chí giáo viên với 4 đồng chí giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn vững vàng cùng 4 đồng chí giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn, yêu nghề, mến trẻ.

Lớp 1A4 do tôi chủ nhiệm năm học này gồm 45 học sinh. Đặc thù năm học này các em trực tuyến ngay từ đầu năm do ảnh hưởng của dịch bệnh nên cũng có nhiều khó khăn. Ngay từ đầu năm học, tôi đã quan sát, tìm hiểu thực tế việc học toán của học sinh lớp 1 và nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn sau:

2.1 Thuận lợi:

Bản thân tôi đã trực tiếp giảng dạy lớp Một được 2 năm nên ít nhiều cũng đã tích lũy được một số kinh nghiệm dạy học, trong đó có kinh nghiệm dạy học môn Toán ở lớp Một; có khả năng tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ cho việc dạy học.

Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ cũng là yếu tố giúp học sinh có điều kiện học tập tốt .

Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến công tác đổi mới phương pháp dạy – học nhằm nâng cao chất lượng mọi mặt của nhà trường.

Giáo viên thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn để trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn.

Các đồng chí giáo viên trong khối hăng hái với công việc giảng dạy, không ngừng học hỏi, tham khảo các tài liệu trau dồi kiến thức, kỹ năng, chuyên môn.

Đa số cha mẹ học sinh lớp do tôi phụ trách quan tâm đến việc học của con cái nên đã mua sắm khá đầy đủ sách, vở và các đồ dùng học tập cho các em ngay từ đầu năm học; họ thường xuyên giữ liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt

tình hình học tập của con em mình. Ngoài ra một số phụ huynh đã quan tâm tìm hiểu về phương pháp giúp học sinh học tập ở nhà tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ .

Hầu hết bố mẹ các em đều có máy tính, điện thoại để các em học trực tuyến tại nhà.

Một số học sinh nắm được cách học phân môn Toán qua hình thức, phương pháp dạy học mới; thái độ học tập tương đối nghiêm túc.

Nhiều học sinh học tập tích cực.

2.2 Khó khăn:

Giáo viên vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức đôi lúc còn lúng túng, khuôn mẫu, thiếu linh hoạt.

Trong 1-2 năm đầu thực hiện chương trình sách giáo khoa mới, chất lượng môn Toán ở lớp do tôi phụ trách nói riêng và trong toàn khối Một nói chung còn nhiều hạn chế. Các em thường xuyên sai ở một số điểm sau:

- + Khi học trực tuyến các em còn chưa chú ý, hay làm việc riêng.
- + Nhận thức của học sinh không đồng đều, học trước quên sau, nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng và hiệu quả.
- + Nhầm lẫn khi sử dụng dấu $<$, $>$.
- + Lúng túng trong việc so sánh giá trị các số.
- + Chưa thành thạo khi tìm thành phần chưa biết của phép cộng, trừ.
- + Giải toán có lời văn còn nhầm lẫn hoặc chưa viết được câu lời giải.

3.Số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp.

Số liệu khảo sát học sinh lớp 1A4 trước khi thực hiện sáng kiến.

Chất lượng kiểm tra định kỳ cuối kỳ I môn Toán ở lớp do tôi phụ trách trong hai năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022 như sau:

Năm học	Điểm 9 - 10		Điểm 7- 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ
2020- 2021	32	80%	8	20%	0	0%	0	0%
2021 -2022	40	88,9%	5	11,1%	0	0%	0	0%

Theo tôi, sở dĩ xảy ra thực trạng trên đây là do những nguyên nhân sau:

+ Giáo viên chưa thực sự nắm bắt được phương pháp giảng dạy mới để phát huy tính tích cực của học sinh.

+ Trình độ học sinh không đồng đều: có em đã được học qua lớp Mẫu giáo, có em chưa bao giờ biết đến mặt chữ, sách vở trước khi vào lớp Một; có em chỉ dạy qua một lần, thậm chí chỉ nói sơ qua đã biết, nhưng cũng không ít học sinh giáo viên dạy đi dạy lại nhiều lần vẫn chưa hiểu hoặc hiểu rồi lại quên ngay.

Qua qua trình quan sát thực tế và trao đổi, tôi nhận thấy tỉ lệ học sinh tập trung chú ý trong giờ học còn quá thấp. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học của cả giáo viên lẫn học sinh. Đây là một thực tế rất đáng làm cho giáo viên phải suy nghĩ. Tìm hiểu và tâm sự với giáo viên trong khối, nhiều giáo viên khác trong trường, bạn bè đồng nghiệp từ các trường khác tôi cũng nhận được ý kiến tương tự. Nhận thức được tầm quan trọng của việc học sinh khi học trực tuyến với môn toán lớp 1 điều đó làm tôi suy nghĩ tìm hiểu và đã tìm ra: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng môn Toán cho học sinh lớp 1 qua dạy học trực tuyến.”*** cụ thể các giải pháp như sau:

4. Biện pháp thực hiện

4. 1. Phân loại học sinh:

Giáo viên phải phân loại đối tượng học sinh trong lớp, đặc biệt quan tâm đến học sinh yếu kém (chưa thành thạo về kĩ năng giải toán), phải làm cho mọi học sinh trong lớp biết dựa vào đề toán để tóm tắt, phân tích đề một cách chính xác, tìm được cách giải thích hợp lý. Giáo viên phải nắm được khả năng của từng học sinh, từ đó giúp học sinh phát triển năng lực, sở trường cá nhân.

Trong giờ học giáo viên cần có sự chú ý đến cả 3 đối tượng nhằm khắc phục tình trạng nhàm chán, mất hứng thú trong giờ học của mọi đối tượng học sinh vì thấy cô chỉ chú ý bạn mà không để ý gì đến mình. Nếu trong giờ học giáo viên chỉ chú ý đến một đối tượng thì dần dần chất lượng của lớp sẽ đi xuống hoặc là đối tượng học sinh khá giỏi tự dần dần đến không bồi dưỡng được mũi nhọn trong lớp. Vì vậy, trong tiết học giáo viên cần quan tâm đến cả ba đối tượng. Do đó, giáo viên

phải khéo léo để làm sao cho mọi học sinh trong lớp để thấy mình được giáo viên quan tâm. Chỉ có như vậy, tiết học mới đạt hiệu quả cao.

Chẳng hạn, một bài toán giáo viên cũng cho cả lớp tìm hiểu, tóm tắt, xây dựng kế hoạch giải. Để những học sinh khá giỏi làm xong cách 1 thì các em suy nghĩ cách giải 2,3 làm như vậy thì mới phát huy hết khả năng của từng em, tạo không khí học tập cho cả lớp tránh trường hợp học sinh khá giỏi làm xong ngồi chơi ảnh hưởng đến các bạn khác trong lớp.

4.2. Biện pháp cụ thể:

4.2.1 - Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch, nội qui dạy học và chuẩn bị đồ dùng thiết bị cho mỗi tiết học khi học trực tuyến qua zoom.

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã khiến việc học tập của học sinh cả nước bị ảnh hưởng rất nhiều. Tuy nhiên để học sinh có những kỹ năng học được mọi nơi mọi lúc, với mục đích hỗ trợ các con tiếp tục giữ được nền nếp học tập, rèn luyện trong thời gian ở nhà. Nhà trường đã đẩy mạnh việc học dạy học online trên các phần mềm như : [Zoom](#), Classic, Quizizz và [Microsoft Teams](#)....qua đây bản thân tôi xây dựng cho học sinh những thói quen, cách học hợp lí có trật tự để mang lại hiệu quả cao trong học tập nhất là trong học Toán.

Đầu tiên khi tham gia vào lớp học online bản thân tôi có những qui định đối với lớp một cách rõ ràng và cụ thể. Qua đó học sinh sẽ nắm bắt được các qui định để thực hiện cho tốt để nâng cao chất lượng dạy và học của cô và trò trong việc dạy học online cụ thể là:

+ Học sinh ngồi vào bàn học trước 15 phút chuẩn bị máy tính cá nhân hoặc điện thoại, đăng nhập sẵn tài khoản vào lớp học. Nghi học hoặc vào muộn PHHS phải xin phép GVCN và GVBM.

+ Học sinh phải dùng tên thật của mình trong suốt quá trình học trực tuyến.

+ Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu theo yêu cầu.

+ Học sinh bật/tắt camera và microphone theo sự chỉ dẫn của thầy cô trong lớp.

+ Tuyệt đối KHÔNG CHAT những nội dung không liên quan đến bài học trên cửa sổ Zoom làm gián đoạn việc dạy của thầy cô và ảnh hưởng tới lớp học. Nếu có

ý kiến gì các con giơ tay, bật mic và trao đổi trực tiếp với thầy cô con nào vi phạm sẽ được mời ra khỏi lớp. Tuyệt đối không nói leo khi thầy/cô giảng bài.

+ Đề nghị các con ăn uống, đi vệ sinh trước khi vào lớp. Khi đã vào phòng học tuyệt đối không xin đi vệ sinh hay ăn uống phản cảm.

+ Học sinh mặc trang phục nghiêm chỉnh. Không mặc áo mai ô, đồ ngủ...

+ Tuyệt đối không cho ID cho các bạn trường khác hoặc người lạ vào trong lớp học.

Công tác chuẩn bị của giáo viên thể hiện rõ qua việc soạn kế hoạch bài dạy, phương pháp lên lớp, đồ dùng dạy học,... Muốn giảng dạy tốt thì trước khi lên lớp giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài, hiểu rõ ý đồ của sách giáo khoa, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh. Cụ thể trong kế hoạch bài dạy phải thể hiện rõ hoạt động của thầy và hoạt động của trò, phải chú ý đến các đối tượng học sinh để đưa ra các tình huống, câu hỏi hợp lý cho từng đối tượng giỏi, khá, trung bình, yếu.

Phân thời gian hợp lý cho từng hoạt động.

Lựa chọn các kỹ thuật dạy học tích cực đối với học sinh.

Trong khâu chuẩn bị bài, giáo viên cũng cần chú ý đến việc chuẩn bị đồ dùng dạy học làm sao phát huy được sự sáng tạo, kích thích óc tưởng tượng và tư duy của học sinh. Cần phát huy ứng dụng CNTT qua phòng học thông minh đã được trang bị.

Việc giúp học sinh nhận thức tầm quan trọng của môn Toán thông qua Zoom chính là việc làm có thể kích thích hứng thú, tạo động cơ học tập cho các em từ đó phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh, có thể tiến hành công việc đó bằng cách sau:

Trình bày lợi ích của nội dung học tập một cách rõ ràng, thông qua nhiều tình huống sự phạm gần gũi đời sống thực tế của các em.

Trong mỗi tiết dạy trực tuyến qua zoom, bản thân tôi phải chuẩn bị chu đáo, có đầu tư để các em thấy được môn Toán không phải là môn học khô khan. Thông qua đó giúp cho học sinh tự tin, mạnh dạn, có ý thức tham gia vào giờ học. Từ đó, hình thành sự yêu thích môn học và hứng thú tìm tòi, khám phá, có động cơ học

tập ngay từ đầu. Từ đó học sinh sẽ hiểu được tầm quan trọng của môn Toán. [Làm quen với con số](#) và giải những bài tập Toán từ đơn giản đến phức tạp luyện tập cho các em học sinh khả năng nhạy bén, tư duy logic. Việc giải một bài tập toán cần vận dụng nhiều phép toán, làm việc với các con số không phải là điều dễ với tất cả các học sinh. Sự rèn luyện với các công thức giúp tăng cường trí nhớ, phản xạ nhanh. Bên cạnh đó các em còn có cơ hội được trải nghiệm để có thể hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất.

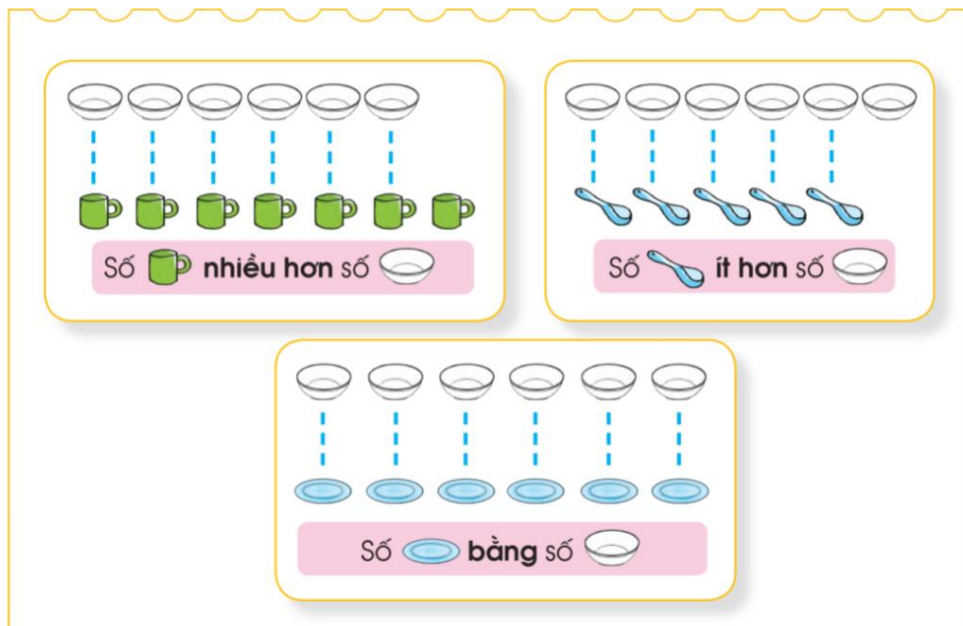
4.2.2 - Biện pháp 2. Hướng dẫn học sinh nắm chắc phương pháp giải từng dạng bài khi học trực tuyến qua zoom.

a. Dạy toán về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau:

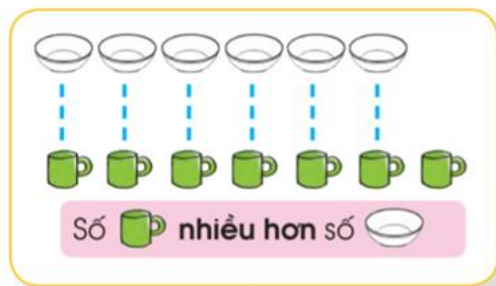
Với dạng toán về nhiều hơn, ít hơn học sinh phải nắm thật kỹ để các em chuyển sang học về dấu lớn hơn, bé hơn được dễ dàng. Đối với học sinh khá, giỏi, các em tiếp thu bài rất nhanh vì đó chỉ là những kiến thức đơn giản các em nhận biết trong giao tiếp hàng ngày với cha mẹ, với những người xung quanh. Đối với những học sinh trung bình, yếu, kém; kiến thức về nhiều hơn, ít hơn các em chỉ được nghe khi vào học lớp Một vì những học sinh này thường ít được sự quan tâm, hướng dẫn của cha mẹ từ những sinh hoạt, vui chơi hàng ngày; hơn nữa, cha, mẹ của các em cũng vì lo bươn chải làm lụng để mưu sinh nên cũng ít chăm lo đến học tập của con cái mình. Vì vậy, khi dạy dạng toán này, tôi thường chú ý để các học sinh này được thực hành nhiều hơn.

Để các em dễ nhận biết kiến thức, tôi áp dụng triệt để phương pháp trực quan. Từ việc cho các em quan sát cụ thể để các em phát hiện và ghi nhớ nội dung kiến thức.

Ví dụ: Trang 22- SGK Toán Cánh Diều



Giáo viên chiếu từng hình lên bảng cho học sinh quan sát:



Giáo viên yêu cầu cả lớp quan sát, sau đó gọi những học sinh thuộc nhóm đối tượng trung bình trở xuống trả lời câu hỏi:

Số bát nhiều hơn hay số cốc nhiều hơn?

Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh cách xác định số cốc nhiều hơn. (Giáo viên vẽ đường nối tương ứng như hình). Giáo viên nhận xét: Thừa ra một chiếc cốc. Vậy số cốc **nhiều hơn** số bát; Số bát **ít hơn** số cốc.

Tôi tiếp tục làm tương tự với 2 hình còn lại và nêu các câu hỏi tương tự để nhiều học sinh yếu kém có cơ hội trả lời câu hỏi nhằm phát hiện kiến thức.

b. Dạy về dấu lớn hơn, bé hơn, bằng nhau (>, <, =):

*** Hướng dẫn học sinh so sánh các số trong phạm vi 10:**

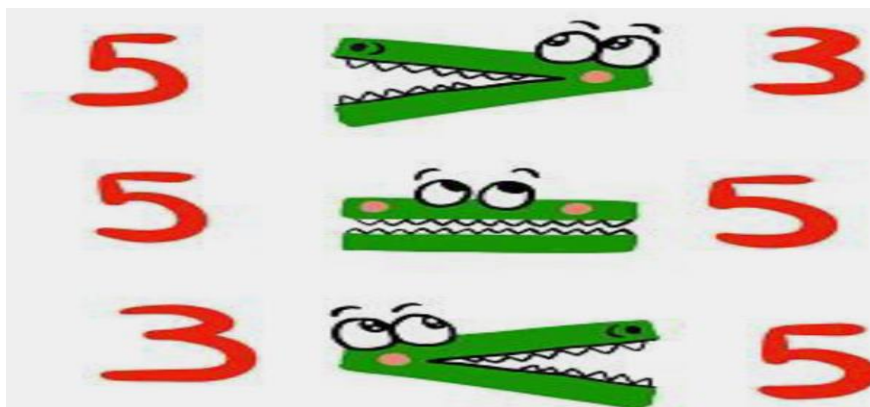
Trong thực tế, khi học sinh làm dạng toán này học sinh thường nhầm lẫn, không chỉ học sinh yếu, kém nhầm lẫn mà ngay cả học sinh khá, giỏi cũng có thể sai khi làm bài không cẩn thận. Cụ thể các lỗi mà học sinh hay mắc phải:

- Nhầm lẫn giữa hai dấu với nhau (lỗi này phổ biến)

- Nhận biết được nhưng không tự viết được đúng dấu, không đọc được đúng tên dấu (miệng đọc dấu bé, tay viết dấu lớn mặc dù nhận biết dấu tốt)

- Không bị nhầm lẫn dấu nhưng không chọn được dấu để điền cho đúng (không hiểu bản chất thực của dấu và số lượng)

Để hạn chế điều này, tôi giúp học sinh phân biệt bằng cách co cánh tay của mình hoặc gắn với hình ảnh chú cá sấu khi hướng dẫn các em điền dấu để học sinh dễ nhớ hơn. Ngoài ra, giáo viên có thể cho học sinh sao chép dấu lớn, dấu bé: trên giấy, trên cát, xếp que tính, que tăm Một trong những hoạt động cực kỳ tốt cho việc hình dung và in vào đầu trẻ là chơi trò dùng ngón tay và vẽ một dấu lớn/ bé trên không.



Hình ảnh minh họa tôi sử dụng Phương pháp “Cá sấu tham ăn”.

Tôi vẽ miệng của con con cá sấu tham ăn, số nào to thì nó ăn số đó.

Ví dụ: Bài 2 – Sách giáo khoa Toán 1 Cánh Diều trang 25.

②

2	<input type="text"/>	3	3	<input type="text"/>	2	2	<input type="text"/>	2

Tôi cho học sinh quan sát từng hình, hỏi: **Số xằng như thế nào với số xô?**

Học sinh thực hiện lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô thấy thừa một chiếc xô. Vậy số xẻng ít hơn số xô.

Tôi hỏi tiếp: Vậy bạn cá sấu sẽ ăn phần nào? Học sinh trả lời: Cá sấu ăn phần có số lượng là 3. Vậy ta điền dấu bé hơn ($2 < 3$). Sau đó, tôi cho học sinh làm tương tự với các hình còn lại.

Cuối tiết học, tôi tổ chức cho học sinh thi đua bằng hình thức trò chơi nhằm củng cố và khắc sâu kiến thức của bài học. Tôi cho học sinh chơi trò : “ Ai nhanh ai giỏi” trên phần mềm Quizzic.

Với cách làm như trên, học sinh vừa dễ dàng nhớ được đặc điểm của dấu $>$ và dấu $<$, vừa dễ so sánh được giá trị của các số có 1 chữ số; đây chính là tiền đề để các em có thể dễ dàng so sánh giá trị các số có 2 chữ số sau này.

*** Hướng dẫn học sinh so sánh các số có hai chữ số:**

Để hướng dẫn học sinh dễ dàng so sánh các số có hai chữ số, tôi áp dụng phương pháp phân tích các số thành từng hàng rồi cho học sinh so sánh các số trong cùng hàng; từ đó rút ra kết luận so sánh giá trị của hai số.

Ví dụ: 45...49.

Tôi hướng dẫn từng bước cho học sinh nhận xét:

- + 45 và 49 giống nhau ở hàng nào? (giống ở hàng chục là 4).
- + 5 đơn vị như thế nào so với 9 đơn vị? (5 đơn vị bé hơn 9 đơn vị).
- + 45 như thế nào so với 49? (45 bé hơn 49)

Gợi ý học sinh rút ra kết luận: 45 và 49 có 4 chục bằng nhau, 5 bé hơn 9 nên 45 bé hơn 49.

Gợi học sinh lên bảng điền dấu vào chỗ chấm: $45 < 49$.

Tiến hành cho học sinh so sánh ngược lại: 49...45 tương tự như trên.

Từ phương pháp và kết quả so sánh trên, giáo viên gợi ý học sinh rút ra kết luận chung: **Các số có hai chữ số có số chục bằng nhau, số nào có số đơn vị bé hơn thì số đó bé hơn, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.**

Đối với trường hợp các số có hàng chục khác nhau, hàng đơn vị giống nhau, tôi tiến hành tương tự như trên để rút ra kết luận: **Các số có hai chữ số có số đơn**

vị bằng nhau, số nào có số chục bé hơn thì số đó bé hơn, số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

*** Dạy các bài dạng điền dấu <; >; =?**

Loại các bài này, học sinh khá, giỏi nhằm nhanh, chính xác, còn học sinh trung bình trở xuống gặp nhiều lúng túng. Nhằm giúp các đối tượng học sinh có trình độ tiếp thu mức trung bình trở xuống có thể làm được các bài dạng này, tôi phải gợi ý các em tính từng phần của bài; nếu không nhớ được thì dùng bút chì ghi kết quả của mỗi phần, sau đó so sánh kết quả rồi điền dấu.

Ví dụ 1 : Bài 4 trang 77- Sách giáo khoa Toán 1 Cánh Diều

4	$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$?	$3 + 5 \square 6$	$8 - 6 \square 0$	$5 + 5 \square 10$
		$7 - 0 \square 7$	$4 + 4 \square 9$	$2 - 2 \square 2$

Với bài tập này, tôi nêu câu hỏi gợi ý:

- + Yêu cầu của bài tập 4 là gì? (Điền dấu >, <, =)
- + Yêu cầu học sinh quan sát câu thứ nhất. Hỏi:

$$3 + 5 \square 6$$

+ Bài này có mấy phần? Gồm những phần nào? (bài có hai phần, phần đứng trước dấu chấm và phần đứng sau dấu chấm).

+ Em có thể tính phần nào trước? (Tính $3 + 5$ trước).

(?) $3 + 5$ bằng mấy? ($3 + 5 = 8$).

+ Em dùng bút chì ghi số 8 phía trên (hoặc dưới) phép tính $3 + 5$.

+ 8 như thế nào so với 6? (8 lớn hơn 6).

+ Em điền: $3 + 5 > 6$

Giáo viên mời những học sinh tiếp thu chậm hơn làm tương tự ở các câu còn lại.

Ví dụ 2: $8 - 2 \dots 3 + 4$.

Tương tự ví dụ 1, tôi cũng nêu câu hỏi gợi ý để học sinh nhận biết được bài toán này có hai phần. Sau đó tôi hướng dẫn học sinh tính từng phần, ghi kết quả

bằng bút chì phía trên (hoặc dưới) mỗi phần; so sánh hai kết quả rồi từ đó kết luận và điền dấu thích hợp ($8 - 2 < 3 + 4$).

c. Dạy các bài dạng “Tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ”:

Đối với các lớp trên, dạng toán này có qui tắc cụ thể. Ở lớp Một, các em tự nhẩm rồi điền vào chỗ chấm. Vì vậy, muốn làm đúng dạng toán này, các em phải thuộc kỹ các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. Do đó, khi dạy phép cộng và trừ từ 2 đến 10, tôi chú ý rèn cho học sinh kỹ năng thuộc và nhớ kỹ tất cả các phép tính.

Ví dụ: Bài 3 trang 76- Sách giáo khoa Toán sách Cánh Diều.

3 Số ?

$$6 + \boxed{?} = 9$$

$$5 - \boxed{?} = 3$$

$$7 + \boxed{?} = 10$$

$$9 - \boxed{?} = 6$$

$$2 + \boxed{?} = 5$$

$$10 - \boxed{?} = 3$$

Đối với những học sinh yếu, kém, tôi sử dụng các hình thức dạy học trực quan, gợi mở, dạy học theo nhóm ở lớp, nhóm ở nhà và thường xuyên kiểm tra để các em có thể thuộc và nhớ được các phép tính theo yêu cầu đã nêu.

d. Dạy toán có lời văn:

Giải toán có lời văn là một trong những mạch kiến thức trọng tâm trong chương trình toán lớp 1 và đây là dạng toán cho học sinh lớp 1 là tương đối khó. Để giải được các bài toán có lời văn trong chương trình toán 1, học sinh phải vận dụng rất nhiều kiến thức, kỹ năng tính. Vì vậy, có thể nói giải toán có lời văn lớp 1 sẽ giúp các em củng cố, mở rộng những kiến thức toán đã học trong chương trình, giúp học sinh vận dụng rộng rãi vào thực tế đồng thời tạo tiền đề để các em học tốt môn toán ở các lớp trên. Vì vậy, tôi đã **hướng dẫn học sinh nắm chắc các bước giải toán có lời văn khi dạy dạng toán này.**

Cụ thể học sinh cần nhớ 4 bước sau:

+ Bước 1: Đọc đề

+ Bước 2: Phân tích đề và tìm ra cách giải

+ Bước 3: Viết bài giải

+ Bước 4: Kiểm tra và thử lại

*** Bước 1: Đọc đề :**

Học sinh đọc đề toán ít nhất 3 lần, mục đích để giúp các em nắm được ba yếu tố cơ bản. Những “dữ kiện” là những cái đã cho, đã biết trong đầu bài, “những ẩn số” là những cái chưa biết và cần tìm và những “điều kiện” là quan hệ giữa các dữ kiện với ẩn số.

Tôi hướng dẫn học sinh biết mỗi bài toán có lời văn luôn được cấu thành bởi hai phần: Phần đã cho (giả thiết của bài toán) và Phần phải tìm (kết luận của bài toán).

Khi giải toán có lời văn lớp 1 tôi thường lưu ý cho học sinh hiểu rõ những điều đã cho, những vấn đề phải tìm, biết chuyển đổi ngôn ngữ thông thường thành ngôn ngữ toán học. Từ đó tìm ra mối quan hệ giữa phần đã cho và phần tìm (hay còn gọi là mối tương quan giữa giả thiết và kết luận). Để học sinh hiểu được đề bài giáo viên cần đọc và nhấn mạnh các từ ngữ trong bài.... GV sử dụng câu hỏi: Đề bài cho biết gì? Đề bài hỏi gì?

Đối với những bài toán bằng hình ảnh hay các em gặp khó khăn trong khi đọc, GV nên cho các em nhìn tranh để trả lời câu hỏi hoặc giáo viên có thể dùng mẫu vật gắn lên bảng thay tranh để hỗ trợ học sinh đọc đề bài vì tư duy của các em học sinh lớp 1 là tư duy cụ thể.....

Học sinh cần nhớ một số từ ngữ quan trọng hay có trong bài toán để sử dụng phép cộng, trừ phù hợp: “cho đi”, “nhận thêm”, “ít hơn”, “nhiều hơn”... Các đơn vị thời gian, độ dài, cân nặng... trong bài toán cần thống nhất đơn vị.

Qua nghiên cứu, tôi đã áp dụng các bước để giải bài toán có lời văn vào dạy học theo từng bài cụ thể.

Ví dụ 1: Bài 3 trang 130 – Sách giáo khoa Toán Bộ Cánh Diều.

a) Tổ em có 6 bạn, sau đó có thêm 3 bạn nữa. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn?



Phép tính:

$$\boxed{?} \text{ (blue circle) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

Trả lời:

Tổ em có tất cả $\boxed{?}$ bạn.

Cũng như tất cả các môn học khác, để làm được bài thi học sinh cần xác định xem bài yêu cầu chúng ta làm gì? Vì thế sau khi cho học sinh đọc lại đề bài giáo viên nên nêu câu hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Để học sinh suy nghĩ.

Với bài này học sinh cần quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?

HS cần nêu được:

+ Đề bài cho biết: Tổ có 6 bạn, sau đó có thêm 3 bạn nữa.

+ Đề bài hỏi: Tổ em có tất cả mấy bạn?

Học sinh nêu ý kiến giáo viên chưa vội kết luận ngay mà nên khuyến khích để các em tự làm bài theo ý hiểu của mình.

Tóm lại, cần tập cho học sinh có thói quen và từng bước có kỹ năng suy nghĩ trên các yếu tố cơ bản của bài toán, phân biệt và xác định được các dữ kiện và điều kiện cần thiết liên qua đến cái cần tìm, gạt bỏ các tình tiết không liên quan đến câu hỏi, phát hiện được các dữ kiện và điều kiện không tương minh để diễn đạt một cách rõ ràng hơn. Tránh thói quen xấu là vừa đọc xong đề đã làm ngay.

* Bước 2: Phân tích đề và tìm ra cách giải

Đây là một bước vô cùng quan trọng trong giải các bước giải bài toán có lời văn. Bước này giúp các em nhận biết tìm hiểu kỹ đề toán từ đó nêu được phép tính và lời giải thích hợp. Ở bước này giáo viên cần cho HS phân tích ý nghĩa các lời văn chú ý dựa vào các từ “*khóa*” có trong bài để định hướng được phép tính cần làm.

Ví dụ 1: Bài 4 trang 135- Sách giáo khoa Toán Bộ Cánh Diều.

Lớp 1A trồng được 24 cây, lớp 1B trồng được 21 cây. Hỏi cả hai lớp trồng được bao nhiêu cây?



Phép tính:

$$\boxed{?} \text{ (circled ?) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

Trả lời:

Cả hai lớp trồng được $\boxed{?}$ cây.

Với bài toán này, tôi đã khai thác bài tập qua các câu hỏi đơn giản như:

+ Để tìm xem cả hai lớp trồng được bao nhiêu cây ta làm thế nào?

HS trả lời được *ta làm phép tính cộng* $24 + 21 = 45$

+ GV không kết luận ngay mà khuyến khích học sinh tìm cách giải khác.

Mỗi bài toán không chỉ một cách giải duy nhất nên để phát huy thêm cách giải mới tôi có thể nêu câu hỏi:

+ Trên đây là cách giải của bạn, ngoài cách giải này bạn nào có cách giải khác? HS trả lời *ta làm phép tính cộng* $21 + 24 = 45$

+ Bạn làm vậy có đúng không?

HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề trả lời được: Cả hai cách đều đúng vì khi ta đổi chỗ 2 số cho nhau trong phép cộng thì kết quả không thay đổi.

+ Sau đó, tôi cho 2 -3 HS nêu cách trả lời câu hỏi của bài toán.

Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.

Vậy học sinh cần nhớ một số từ ngữ quan trọng hay có trong bài toán để sử dụng phép cộng, trừ phù hợp: “cho đi”, “nhận thêm”, “ít hơn”, “nhiều hơn”... Các đơn vị thời gian, độ dài, cân nặng... trong bài toán cần thống nhất đơn vị để định hướng giải được bài toán.

Thực tế cho thấy, HS lớp tôi đều nêu được cách giải bài toán với đầy đủ phần phép tính và lời giải với phép tính thứ nhất. Nhưng nếu học sinh đưa ra được

cả hai phép tính như trên, tôi vẫn tự tin để xử lí, khai thác cho các em bởi những ý kiến các em đưa ra đều nằm trong dự đoán của tôi.

*** Bước 3: Viết bài giải:**

Có thể coi việc trình bày bài giải là trình bày một sản phẩm của tư duy. Thực tế hiện nay các em học sinh lớp 1 trình bày bài giải còn rất hạn chế, kể cả học sinh khá giỏi. Cần rèn cho học sinh nề nếp và thói quen trình bày bài giải một cách chính xác, khoa học, sạch đẹp. Trước khi trình bày bài giải tôi cho học sinh nhắc lại bằng câu hỏi: Muốn trình bày bài giải qua mấy bước?(Qua 2 bước)

Đó là những bước nào?

+ Bước 1: Viết phép tính

+ Bước 2: Viết câu trả lời cho bài toán.

Từ đó học sinh trình bày bài giải một bài toán có lời văn như sau:

Ví dụ 1: Bài 4 trang 139- Sách giáo khoa Toán Bộ Cánh Diều.

4 Tiết mục văn nghệ có 31 bạn hát và 8 bạn múa. Hỏi tiết mục văn nghệ đó có tất cả bao nhiêu bạn?



Phép tính: =

Trả lời: Tiết mục văn nghệ có tất cả bạn.

HS trình bày bài giải như sau:

Cách 1:

Phép tính: $31 + 8 = 39$

Trả lời: Tiết mục văn nghệ có tất cả 39 bạn.

Cách 2:

Phép tính: $8 + 31 = 39$

Trả lời: Tiết mục văn nghệ có tất cả 39 bạn.

Tôi luôn khuyến khích học sinh nêu các cách làm khác để giải bài toán giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo.....

Qua nghiên cứu và thực tế thực hiện ở lớp tôi, tôi thấy rằng việc dựa vào kết quả phân tích bài toán ở trên kết hợp với những điều kiện đã chọn trong bài toán rồi lần lượt thực hiện các phép tính rồi viết lời giải giúp HS dễ dàng giải bài toán và trình bày bài giải khoa học, sạch sẽ hơn.

*** Bước 4: Kiểm tra, thử lại:**

Học sinh Tiểu học đặc biệt là học sinh lớp Một thường có thói quen khi làm bài xong không hay xem, kiểm tra lại bài đã làm. Giáo viên cần giúp học sinh xây dựng thói quen học tập này. Cần kiểm tra về lời giải, về phép tính hoặc tìm cách giải hoặc câu trả lời khác.

Đây là khâu cuối cùng trong trình bày bài toán. Và đây cũng là giai đoạn giúp rèn các em tính cẩn thận, vì vậy GV cần tạo cho HS thói quen Kiểm tra, thử lại sau khi giải bài toán có lời văn.

Thông thường để có được bài giải đúng thì phải làm đúng các phép tính và viết lời giải đúng. Muốn thế thì học sinh phải nắm vững các quy tắc tính toán. Nhưng trong thực tế ngay cả những học sinh đã nắm vững các quy tắc tính toán vẫn có thể phạm nhầm lẫn, sai sót... để tránh được những nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc ấy cần chú ý kiểm tra, thử lại sau khi làm xong phép tính.

4.2.3- Biện pháp 3. Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính sáng tạo, chủ động của học sinh khi học giải toán qua zoom.

Trong quá trình dạy giải toán cho học sinh lớp 1, giáo viên không nên dẫn dắt quá sâu mà nên hướng dẫn tìm hiểu cách giải bằng những câu hỏi khéo léo cho học sinh tự mày mò ra con đường để tìm ra phương pháp giải toán.

Tự sửa bài tập bằng cách đối chiếu với bài của các bạn trong nhóm, bài sửa của lớp. Tự đánh giá bài làm của mình, biết lắng nghe nhận ra điểm đúng, điểm sai qua bài làm của bạn, biết so sánh và tự sửa được bài làm một cách rõ ràng, sạch đẹp, khoa học.

Học và nắm được các dạng bài, học sinh phải chuẩn bị bài ở nhà chu đáo, thi đua học tập giữa các bạn, các nhóm trong lớp. Nắm chắc các tính chất, các quy tắc đã được học. Biết vận dụng các quy tắc để giải bài một cách có hiệu quả.

Biết tự đặt ra các câu hỏi để nhờ bạn, nhờ cô giáo giải đáp nhằm làm rõ thêm kiến thức bài học.

Việc lựa chọn, phối hợp, vận dụng hợp lí các phương pháp dạy học ở từng tiết dạy Toán có những đặc điểm riêng, không thể áp dụng một cách máy móc, đồng loạt. Không có phương pháp nào là “vạn năng”. Chỉ có sự tìm tòi sáng tạo, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới đạt được thành công trong mỗi bài dạy. Giúp cho học sinh nhận ra các kiến thức đã học hoặc một số kiến thức mới trong nội dung các bài tập đa năng và phong phú để các em tự khai thác, khám phá tìm tòi và lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng, thoải mái, logic, hợp lý, giúp học sinh tự luyện tập, thực hành theo khả năng riêng của mình.

Dựa vào đặc thù tâm lý học sinh mau chán nếu tiết học cứ đều đều. Vì thế giáo viên cần luôn thay đổi không khí tiết học bằng những phương pháp, hình thức tổ chức khác nhau cho tiết học sôi nổi, tạo không khí thoải mái, xây dựng môi trường toán học tự nhiên, gắn liền với thực tế, tạo ra sự hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng học sinh.

Giáo viên khuyến khích học sinh có thói quen tự kiểm tra, đánh giá kết quả bài làm của mình, của bạn. Tập cho các em có thói quen tìm hiểu nhiều phương án và lựa chọn phương án hợp lý nhất để giải quyết vấn đề của bài tập.

Chăm, trả lời thường xuyên để nhận ra sự tiến bộ của học sinh, biểu dương khen thưởng kịp thời những học sinh làm tốt, tiến bộ, theo dõi, khích lệ những học sinh còn thụ động, rụt rè chưa mạnh dạn tham gia trong giờ học.

Trong giảng dạy phải lắng nghe, thấu hiểu tâm sinh lí của học sinh, động viên khuyến khích kịp thời, nghiêm khắc kiên quyết phê bình thái độ lơ là đối với nhiệm vụ học tập. Luôn tạo cho học sinh sự hứng thú, tính sáng tạo, linh hoạt, tự tin trong làm bài.

Tổ chức tốt hình thức học tập theo nhóm, tùy theo tính chất và nội dung của bài học, tiết học mà có thể chia nhóm như sau: phân nhóm học sinh có đủ trình độ (giỏi, khá, trung bình, yếu) để học sinh giúp đỡ lẫn nhau hoặc nhóm theo trình độ (nhóm học sinh giỏi, khá, trung bình, yếu).

Học sinh phải được hướng dẫn học tập bằng hình thức “học mà chơi, chơi mà học” thực hành để phát hiện kiến thức.

Lựa chọn, sử dụng một số các kỹ thuật dạy học tích cực vào bài học như: Kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi; Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giải quyết vấn đề; Kỹ thuật trò chơi; Kỹ thuật trình bày một phút; Kỹ thuật sơ đồ tư duy,...

4.2.4 - Biện pháp 4: Xây dựng tạo thái độ ham thích, hứng thú học môn Toán cho học sinh khi học trực tuyến qua zoom.

Để tạo thái độ ham thích học môn Toán cho người học luôn là một vấn đề quan trọng trong hoạt động dạy - học. Bởi vì dạy - học là hoạt động phức tạp, trong đó chất lượng, hiệu quả phụ thuộc vào chủ thể nhận thức là người học. Và điều này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: Năng lực nhận thức, động cơ học tập, sự quyết tâm...và các yếu tố khách quan như: Môi trường học tập, người tổ chức quá trình dạy học, sự hứng thú trong học tập,... thì người giáo viên phải có kế hoạch rõ ràng cụ thể về việc xây dựng tạo thái độ ham thích về môn học như thế nào để lôi cuốn học sinh vào bài học một cách hứng thú, nhẹ nhàng, không gò ép.... Nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng của bài dạy.

Nhằm tạo thái độ ham thích với phân môn Toán thì cần phải có:

- Đầy đủ về cơ sở vật chất
- Cách dạy của giáo viên có sự linh hoạt về phương pháp, hình thức, có sự lôi cuốn học sinh tham gia vào giờ học.
- Học sinh có máy tính hoặc điện thoại để tham gia vào giờ học trực tuyến
- Không gò ép học sinh mà thay vào đó là sự gợi ý để cho học sinh tự tìm hiểu, thảo luận và trình bày kết quả của bản thân cho cô giáo và các bạn được nghe
- Tạo không khí vui tươi khi vào môn học Toán.....,

Có như vậy thì học sinh cảm thấy được thoải mái trao đổi về bài học, có sự gần gũi giữa học sinh và giáo viên qua lời dẫn dắt nhẹ nhàng làm học sinh sẽ hứng thú, ham học mà lại nắm được kiến thức, nội dung của bài học một cách có hiệu quả.

4.2.5- Biện pháp 5: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thông qua môn Toán trong dạy học trực tuyến.

“Giáo dục trải nghiệm là một triết lý toàn diện, nơi mà kinh nghiệm được lựa chọn một cách cẩn thận được hỗ trợ bởi sự phản ánh, phân tích, tổng hợp, được cấu trúc để yêu cầu người học chủ động, ra quyết định, và chịu trách nhiệm về kết quả, thông qua các câu hỏi chủ động đặt ra, điều tra, thử nghiệm, tò mò, giải quyết vấn đề, giả định trách nhiệm, sáng tạo, xây dựng ý nghĩa, và tích hợp kiến thức phát triển trước đó”.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN), một hợp phần quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông. Toán học được coi là "ngành học về thế giới" đưa vào giảng dạy ở các trường phổ thông nhằm mục đích trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khoa học, về kỹ năng tính toán, cũng như vận dụng những kiến thức đó vào cuộc sống để biết cách ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, đồng thời đáp ứng với yêu cầu phát triển của đất nước.

Tham quan dã ngoại còn là cơ hội cho thầy - trò có sự gắn kết, giao lưu để từ đó giáo viên thấu hiểu nhu cầu, nguyện vọng của người học để từ đó thiết kế các chương trình học tập cho phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm môn học. Tham quan dã ngoại là cơ hội, điều kiện tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân. Cũng như các em học tập theo phương châm “ Học đi đôi với hành”, “ lí luận đi đôi với thực tiễn”, học từ trải nghiệm thông qua nhìn thấy chứng kiến thấy mà đúc rút những bài học kinh nghiệm cho bản thân để vững bước khi vào đời.

Tuy nhiên trong thời gian dịch bệnh covid 19 kéo dài tôi không thể tổ chức cho học sinh đi tham quan dã ngoại để trải nghiệm thực tế nhưng tôi vẫn mạnh dạn đưa giải pháp này vào để ứng dụng trong các bài dạy của tôi. Khi không trực tiếp đi trải nghiệm cùng với nhau thì tôi tổ chức tải nghiệm cùng học sinh qua trực tuyến nhằm tạo cảm giác hứng thú và tạo cho học sinh cảm giác đi trải nghiệm.

Ví dụ: Tôi vẫn lên kế hoạch giống như đi dã ngoại nhưng thay vào đó là các video, hình ảnh của các nơi cần dẫn học sinh tới để tham quan và trải nghiệm sau đó tôi tổ chức cho học sinh vừa chơi vừa học qua các video và hình ảnh tôi đã chuẩn bị. Mỗi một video 1 hình ảnh tôi đều đặt các câu hỏi có liên quan tới toán để học sinh trả lời

nhanh....Qua đó học sinh vừa được chơi được quan sát và vẫn nắm bắt được kiến thức của bài học.

5. Kết quả đạt được

5.1 Đối với học sinh:

Với việc đổi mới phương pháp dạy học đối với môn Toán, tôi đã vận dụng linh hoạt các biện pháp dạy học theo hướng tích cực trên, học sinh lớp tôi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Những học sinh yếu toán có sự tiến bộ rõ rệt. Học sinh lớp tôi đã nắm chắc được kỹ năng giải các dạng toán. Tôi thấy HS đã có sự tiến bộ hơn rất nhiều. Các em đã biết phân tích bài tập và giải các bài tập toán theo các dạng đã học.

Cũng thông qua giải toán luyện cho học sinh những đức tính và phong cách làm việc của người lao động như: ý chí khắc phục khó khăn, tính cẩn thận, chu đáo, làm việc có kế hoạch. Chất lượng học tập môn toán của lớp tôi tăng dần, các học sinh yếu toán ban đầu rất sợ học toán nhưng dần dần học được và yêu thích học toán. Các em học sinh ngày càng năng động hơn, tư duy của các em phát triển hơn nhiều so với trước khi chưa áp dụng các biện pháp.

Hình thành được ở các em những nét tính cách tích cực như bạo dạn, tự tin, biết trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, biết giúp đỡ hợp tác với bạn bè, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác.

100% học sinh nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của môn Toán. Các em thấy hứng thú và tự tin học tập.

Cuối mỗi năm học, sau khi kiểm tra định kỳ học kỳ II, tôi đã thống kê kết quả chất lượng môn Toán ở lớp do mình phụ trách. Cụ thể như sau:

Năm học	Điểm 9 - 10		Điểm 7- 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ	Số bài	Tỉ lệ
2020- 2021	39	97,5%	1	2,5%	0	0%	0	0%

5.2 Đối với giáo viên:

Giáo viên có nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn về môn học. Luôn thấy chủ động, tự tin mỗi khi đến lớp cũng như dạy học trực tuyến.

Năng lực sư phạm, khả năng điều khiển của giáo viên ngày một hoàn thiện hơn.

Hiểu được học sinh của mình nhiều hơn từ đó có hướng phát triển về mặt chất lượng của bài dạy.

Định hướng cho các em chọn được nghề mà mình yêu thích sau này....

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Là giáo viên, tôi luôn nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của môn Toán nói chung và dạng toán giải bài toán có lời văn nói riêng. Kết quả học tập của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào người thầy. Vậy để giờ học đạt kết quả cao, giáo viên cần:

- + Có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với nghề.
- + Trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng xử lý các tình huống cụ thể phù hợp, đồng thời có sự chung tay của gia đình, nhà trường và xã hội.
- + Tổ chức các hình thức dạy học phong phú, linh hoạt, khéo léo, đổi mới phương pháp dạy học.
- + Tạo không khí học tập nhẹ nhàng, sôi nổi mà hiệu quả.
- + Chú trọng đến việc phân tích, hướng dẫn học sinh, giáo viên cũng như phụ huynh cách phân biệt các dạng đề toán trong giải toán có lời văn.
- + Đưa ra các biện pháp phát triển năng lực, kỹ năng để giải toán một cách rõ ràng, mạch lạc.

Với các giải pháp trên bản thân tôi đã áp dụng trong môn Toán HS không chỉ có được kiến thức mà còn có những năng lực sáng tạo thực tế phù hợp để vận dụng vào chính cuộc sống của bản thân, gia đình, xã hội. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển một lớp công dân mới trong tương lai.

Đồng thời các biện pháp tôi đưa ra giúp tích cực hóa các hoạt động của học sinh trong giờ học. Giáo viên giúp học sinh tự tìm tòi ra các tri thức mới, thay vì tính trì trệ, ỉ lại vào giáo viên ngay cả khi học sinh học bằng hình thức trực tuyến. Qua đó các em sẽ hiểu, ghi nhớ những gì chủ động lĩnh hội được và như vậy học sinh sẽ nắm kiến thức một cách sâu sắc hơn.

Trong quá trình vận dụng những biện pháp trên, tôi và đồng nghiệp luôn nhận được sự động viên và ủng hộ từ phía Ban giám hiệu. Các tiết dự giờ lớp tôi luôn được đánh giá là lớp có học sinh học tập hiệu quả, mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động.

Tùy từng dạng bài mà giáo viên nghiên cứu để lựa chọn cách thiết kế bài giảng sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình để giúp các em hiểu được đề bài toán và biết cách giải bài toán dẫn đến kết quả chính xác. Tùy theo từng loại bài mà giáo viên sẽ củng cố cho các em những kiến thức đã học một cách có hệ thống khoa học và lôgic. Từ đó các em sẽ nắm vững các kiến thức hơn và biết áp dụng làm các bài tập thực hành một cách thành thạo kết quả chính xác góp phần nâng cao hiệu quả tiết dạy.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì:

Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về các môn học phát huy năng lực của học sinh đáp ứng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để giáo viên có điều kiện học hỏi đồng nghiệp, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như chất lượng giảng dạy.

2.2. Đối với Nhà trường:

Tăng cường chỉ đạo các giáo viên lên tiết thao giảng để cho các giáo viên được dự giờ, học hỏi, trao đổi với nhau về cách rèn giải toán có lời văn cho học sinh các lớp.

2.3. Đối với phụ huynh học sinh:

Phụ huynh cần phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường, các thầy cô giáo đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm để giúp HS học tốt môn toán và phát triển toàn bộ các năng lực, phẩm chất như năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề.....

Trên đây là biện pháp rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 1 qua dạy học trực tuyến, được tôi đã áp dụng hiệu quả cho học sinh lớp tôi đang giảng dạy. Trong quá trình áp dụng các giải pháp trên cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong các bạn đồng nghiệp, các quý cấp góp ý, bổ sung để sáng kiến của tôi hoàn thiện hơn và được áp dụng rộng rãi hơn nữa.

Thanh Liệt, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người viết

Phùng Thị Kim Oanh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
2. Hỏi đáp về Chương trình Giáo dục phổ thông.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học lớp 1*, NXB Giáo dục, 2020.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dạy lớp 1 theo chương trình Tiểu học mới*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học*.
6. Đỗ Đức Thái và Đỗ Tiên Đạt, *Sách giáo khoa Toán lớp 1- Cánh Diều*, NXB ĐHSP 2020
7. Đỗ Đức Thái và Đỗ Tiên Đạt, *Sách giáo viên Toán lớp 1- Cánh Diều*, NXB ĐHSP 2020
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học*.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tâm lý học Tiểu học*.
10. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11. Đỗ Ngọc Thống, *Bài tập phát triển năng lực môn Toán 1*, NXB ĐHSP 2020